

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 673/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ
2. Bà Hồ Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương, Thư ký Tòa án nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diệu Thương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5207/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5526/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng L

Địa chỉ: Đường L1, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Văn M kết hôn năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2003 cấp ngày 30/5/2003; quá trình chung sống hai bên có 02 con chung là Huỳnh K1, sinh ngày 08/01/2004 và Huỳnh K2, sinh ngày 23/3/2006.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau từ năm 2010, nguyên nhân là do sau hai năm khi thất bại trong công việc, ông M đã không vực dậy được để cùng bà chăm sóc cho các con mà đẩy hết trách nhiệm cả về vật chất lẫn tinh thần sang cho bà, đỉnh điểm của mâu thuẫn là cuối năm 2012, bà và ông M chính thức sống ly thân, bà dọn ra thuê nhà sống riêng và một mình lo cho hai con, ông M không đi làm và không làm bất cứ việc gì để lo cho bản thân, vẫn sống trong căn nhà là tài sản chung của vợ chồng và vẫn thường xuyên xin tiền của bà, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Hiện tại hai con chung đang sống cùng với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Văn M tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông M đã trầm trọng và thể hiện hai bên đang sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Tòa án đã tổ chức hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng ông M vắng mặt nhiều lần không có lý do, không thể hiện được ý chí muốn hàn gắn gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông M.

Về con chung: 02 con chung là Huỳnh K1, sinh ngày 08/01/2004 và Huỳnh K2, sinh ngày 23/3/2006 hiện nay con đang sống với bà L, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Bà Trần Thị Hồng L có đơn yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Văn M, ông M. cư trú tại Quận 1, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ vào đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 19/11/2018 của bà Trần Thị Hồng L; đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn M đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xét thấy việc xét xử vắng mặt bà L và ông M. là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung:

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bà Trần Thị Hồng L và ông Huỳnh Văn M kết hôn năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2003, cấp ngày 30/5/2003 nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà L xin ly hôn ông M.

Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.*

Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông M là có thật; theo bà L trình bày thì bà và ông M phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2012 và hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay; xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng ông M vắng mặt nhiều lần không có lý do, nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên yêu cầu của bà L xin được ly hôn với ông M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Tòa án chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu được nuôi con của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Trong quá trình chung sống, bà L và ông M có hai con chung là Huỳnh K1, sinh ngày 08/01/2004 và Huỳnh K2, sinh ngày 23/3/2006, hai con hiện đang được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của các con là được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

“ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; ... ”

Xét, việc tiếp tục để con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là ổn định về người trực tiếp chăm nom, giáo dục cho con, đảm bảo việc học của con, không làm xáo trộn sinh hoạt, cuộc sống hiện tại và là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

- *Về con chung*: Giao hai con chung Huỳnh K1, sinh ngày 08/01/2004 và Huỳnh K2, sinh ngày 23/3/2006 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Huỳnh Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023479 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Bà Trần Thị Hồng L, ông Huỳnh Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- UBND Phường D, Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng